

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: *1187/QĐ-UBND*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ
Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tại Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 01/10/2018, số 138/TTr-UBND ngày 19/10/2018; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 301/BC-SKHĐT ngày 19/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, với các nội dung chính như sau:

1. Danh mục dự án, địa điểm xây dựng, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Ủy ban nhân dân các xã thuộc huyện Tu Mơ Rông.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi; tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt, đi lại và sản xuất của người dân vùng khó khăn; góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135); nguồn ngân sách huyện; nguồn do nhân dân đóng góp và vốn khác.

5. Tiến độ thực hiện: Từ năm 2019, 2020.

6. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và không vượt quá tổng mức vốn được giao tại Quyết định này (trong đó, ưu tiên đầu tư các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh).

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục

Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

(Kèm theo Quyết định số: 1187/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú	
						Tổng số	Trong đó			
							NSTW	Ngân sách huyện		Huy động dân góp và vốn khác
	Tổng cộng					19.812	18.033	322	1.457	
1	Đường trục chính nội đồng thôn Tu Cấp	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Tu Mơ Rông	Dài khoảng: L= 0,4km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-					
2	Đập thủy lợi Tê Sai, xã Văn Xuôi	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Văn Xuôi	Kênh tưới dài khoảng 198,71m, trong đó kênh ống thép D200 dày 3mm, còn lại nối tiếp vào kênh đất dân đóng góp đào	2019-					
3	Sửa chữa nước sinh hoạt thôn Măng Rương 2	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Ngọc Lậy	Nâng cấp đập đầu mối, thay mới hệ thống ống dẫn bồn chứa và các van lấy nước	2019-					
4	Đập đầu mối thủy lợi Gia Pao	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Ngọc Lậy	Kênh tưới dài khoảng 1000m, trong đó kênh bê tông cốt thép M200 đá (1*2)cm kích thước (40*50*10)cm là 148,0m, còn lại kênh cũ dân đóng góp đào	2019-					
5	Đập thủy lợi Tea Prea, xã Đăk Hà	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đăk Hà	Kênh tưới dài khoảng 1000m, trong đó kênh bê tông cốt thép M200 đá (1*2)cm kích thước (40*50*10)cm là 148,0m, còn lại kênh cũ dân đóng góp đào	2019-					

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
6	Nước sinh hoạt Pu Tá, xã Măng Ri	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Măng Ri	Thiết kế mới bể lắng lọc kết hợp chứa, với kết cấu bằng bê tông cốt thép M200, đá 1x2cm	2019-				
7	Đường giao thông Tam Rin đi khu sản xuất, xã Ngọc Yêu	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Ngọc Yêu	Dài khoảng: L= 0,314km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				
8	Sửa chữa nước tự chảy khu tái định cư xã Tê Xăng	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Tê Xăng	Làm mới dạng đập dâng kết hợp tràn xả lũ kiểu thực dụng mặt cắt hình thang có Btràn = 3,0 m; tiêu năng đáy kích thước Lb = 3,0m; Db = 0,3m	2019-				
9	Đường nội thôn Đăk Rê 1, xã Đăk Na	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đăk Na	Dài khoảng: L= 0,356km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				
10	Đường nội thôn Năng Lớn 2, xã Đăk Sao	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đăk Sao	Dài khoảng: L= 0,253km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				
11	Đường từ thôn Đăk Blò đi khu sản xuất, xã Đăk Rơ Ông	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đăk Rơ Ông	Dài khoảng: L= 0,416km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				
12	Đường từ thôn Kon Hnông đi khu sản xuất, xã Đăk Tờ Kan	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đăk Tờ Kan	Dài khoảng: L= 0,351km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				
13	Đường đi KSX thôn Đăk Plò nhánh 3	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	Dài khoảng: L= 0,197km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
14	Sửa chữa đường đi thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	Dài khoảng: L= 0,260km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
15	Đường đi khu sản xuất Ba Tu 3 (nhánh 1), xã Ngọc Yêu	UBND xã Ngọc Yêu	Xã Ngọc Yêu	Dài khoảng: L= 0,3km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
16	Đường đi KSX thôn Đắc Sông	UBND xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	Dài khoảng: L= 0,41km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
17	Đường đi KSX thôn Đắc Văn 2 (đường Tu Long)	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Dài khoảng: L= 0,205km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
18	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng thủy lợi Gia Bao	UBND xã Ngọc Lây	Xã Ngọc Lây	- Kênh chính: L= 300 m; Kênh mặt cắt hình chữ nhật: L= 220 m; B= 0,3 m; H= 0,4 m; Kênh đất dài: L= 90 m	2019-				NTM
19	Đường đi KSX thôn Kon cung (đoạn qua cầu treo)	UBND xã Đắc Sao	Xã Đắc Sao	Dài khoảng: L= 0,166km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
20	Đường đi KSX Ngô Mông (Ty Tu) đoạn nối tiếp	UBND xã Đắc Hà	Xã Đắc Hà	Dài khoảng: L= 0,123km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
21	Đường đi KSX thôn Đắc Ka	UBND xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	Dài khoảng: L= 0,200km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
22	Đường nội thôn Đắc Hnăng 3 (các tuyến nhánh)	UBND xã Đắc Tờ Kan	Xã Đắc Tờ Kan	Dài khoảng: L= 0,180km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
23	Đường nội thôn Lê Văng (đoạn nối tiếp)	UBND xã Đắc Na	Xã Đắc Na	Dài khoảng: L= 0,273km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				NTM
24	Đường giao thông thôn Đắc Prông, xã Đắc Tờ Kan	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đắc Tờ Kan	Dài khoảng: L= 0,356km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				
25	Đường giao thông thôn Đắc Giá đi khu sản xuất, xã Đắc Sao	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đắc Sao	Dài khoảng: L= 0,312km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				
26	Đường giao thông thôn Đắc Ré 1, 2, xã Đắc Na	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đắc Na	Dài khoảng: L= 0,285km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				
27	Đường giao thông thôn Mô Bành đi khu sản xuất, xã Đắc Rơ Ông	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đắc Rơ Ông	Dài khoảng: L= 0,343km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
28	KCH kênh mương thủy lợi Tea Prea, xã Đăk Hà	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đăk Hà	Kênh tưới dài khoảng 273,83m, trong đó kênh ống thép D200 dày 3mm, còn lại nối tiếp vào kênh đất dân đóng góp đào	2020-				
29	Đập thủy lợi Te Reng thôn Tu Cáp, xã Tu Mơ Rông	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Tu Mơ Rông	Kênh tưới dài khoảng 260,83m, trong đó kênh ống thép D200 dày 3mm, còn lại nối tiếp vào kênh đất dân đóng góp đào	2020-				
30	Đường giao thông thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Văn Xuôi	Dài khoảng: L= 0,290km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				
31	Sửa chữa nâng cấp Thủy lợi Tam Rìn	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Ngọc Yêu	Kênh tưới dài khoảng 385,30 m, trong đó kênh ống thép D250mm dày 3mm	2020-				
32	Đường giao thông thôn Tu Thó đi khu sản xuất, xã Tê Xăng	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Tê Xăng	Dài khoảng: L= 0,291km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				
33	Làm mới nước sinh hoạt thôn Măng Rương 1	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Ngọc Lây	Làm mới bể lọc hệ thống ống dẫn nước và các bồn chứa	2020-				
34	Đường đi KSX thôn Đăk Plò nhánh 5	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	Dài khoảng: L= 0,197km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				NTM
35	Đường đi khu sản xuất Long lầy 1 xã Ngọc Yêu	UBND xã Ngọc Yêu	Xã Ngọc Yêu	Dài khoảng: L= 0,3km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				NTM
36	Đường Nội thôn Ba Khen nhánh 2	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Dài khoảng: L= 0,205km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				NTM

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
37	Đào giếng nước sinh hoạt thôn Kô Xĩa II	UBND xã Ngọc Lây	Xã Ngọc Lây	Đường kính giếng đào D100, sâu từ 20-45m, ống buy D100 BTCT L=0,5m, dày 6cm, sân giếng BT xi măng	2020-				NTM
38	Đường nội thôn Năng lớn 1	UBND xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao	Dài khoảng: L= 0,166km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				NTM
39	Đường đi KSX Đắk Prao thôn Kon Pia	UBND xã Đắk Hà	Xã Đắk Hà	Dài khoảng: L= 0,123km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				NTM
40	Làm mới đường đi khu sản xuất thôn Đắk Chum II	UBND xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	Dài khoảng: L= 0,2km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				NTM
41	Kiên cố hóa Kênh mương nội đồng thủy lợi Tê Xô Ngoài	UBND xã Đắk Tô Kan	Xã Đắk Tô Kan	Kênh tưới dài khoảng 300m, trong đó kênh bê tông cốt thép M200 đá (1*2)cm kích thước (40*40*10)cm	2020-				NTM
42	Đường trục thôn Đắk Riếp 2 đoạn nối tiếp	UBND xã Đắk Na	Xã Đắk Na	Dài khoảng: L= 0,273km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				NTM